CTCP X20 (HNX: X20)

FireAnt

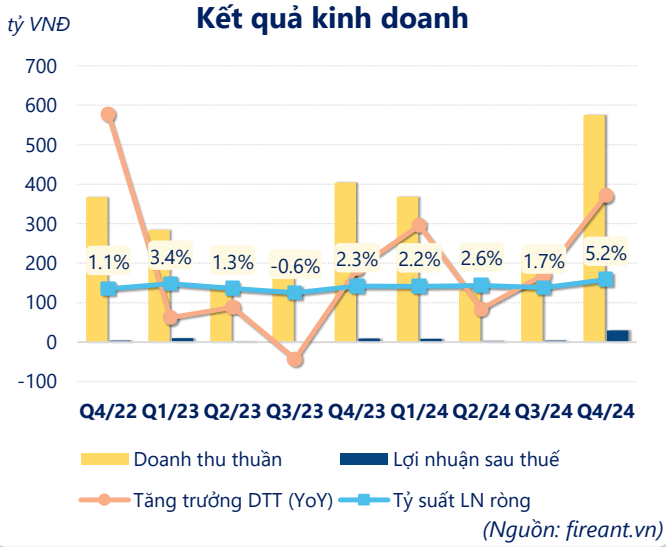
Ngày 31/12/2024	10,400 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-6.3%	2.6%	8.6%

ROE — 2024: 16.5% | +/- YoY ▲ 8.6%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	576 tỷ VNĐ	▲ 350 ▲ 155%	▲ 172 ▲ 42.5%
LN gộp	129 tỷ VNĐ	▲ 93.5 ▲ 264%	▲ 67.7 ▲ 111%
LN thuần	34.7 tỷ VNĐ	▲ 30.4 ▲ 708%	▲ 22.3 ▲ 180%
LN sau thuế	29.8 tỷ VNĐ	▲ 25.9 ▲ 663%	▲ 20.4 ▲ 217%

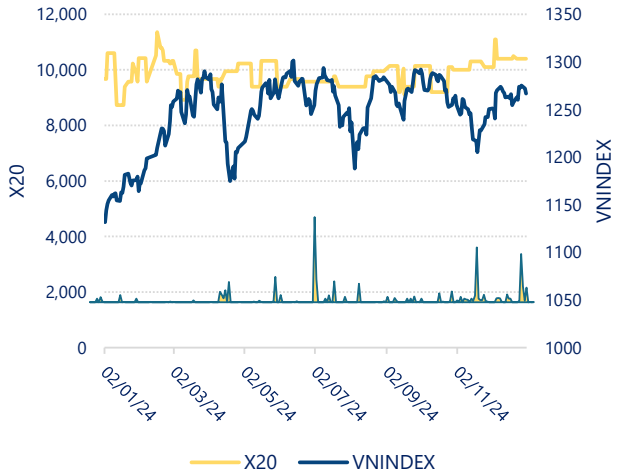
	2024	YoY
DT thuần	1,302 tỷ VNĐ	▲ 268 ▲ 25.8%
LN gộp	239 tỷ VNĐ	▲ 69.0 ▲ 40.4%
LN thuần	56.9 tỷ VNĐ	▲ 29.0 ▲ 104%
LN sau thuế	45.4 tỷ VNĐ	▲ 25.0 ▲ 123%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

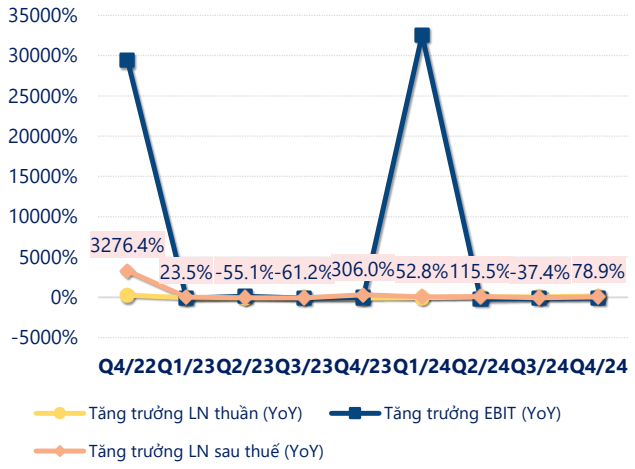
Lịch sử giá



CTCP X20 (HNX: X20)

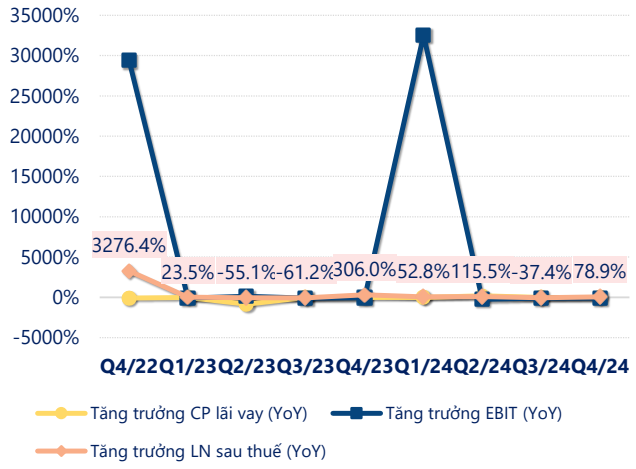
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



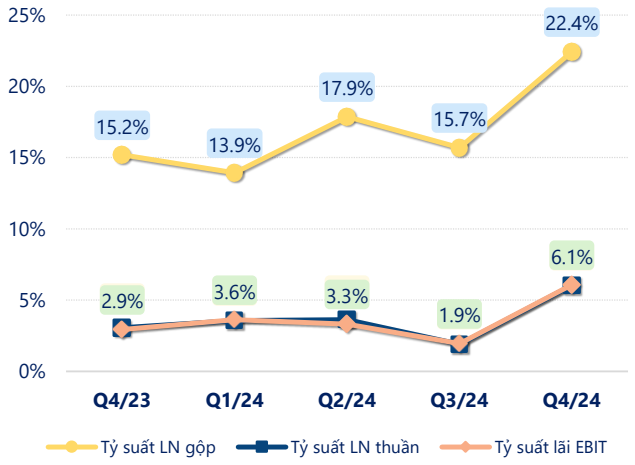
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



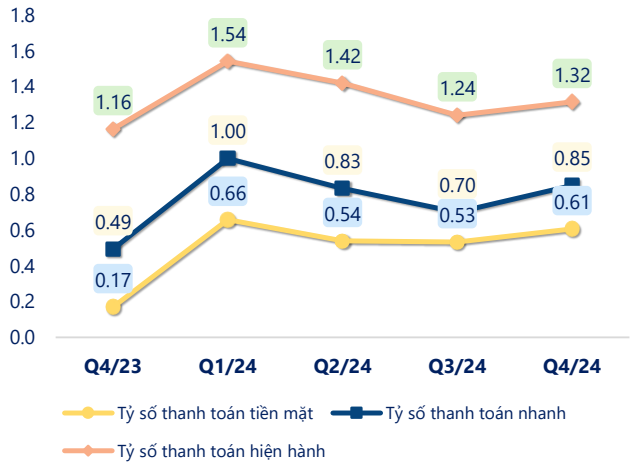
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



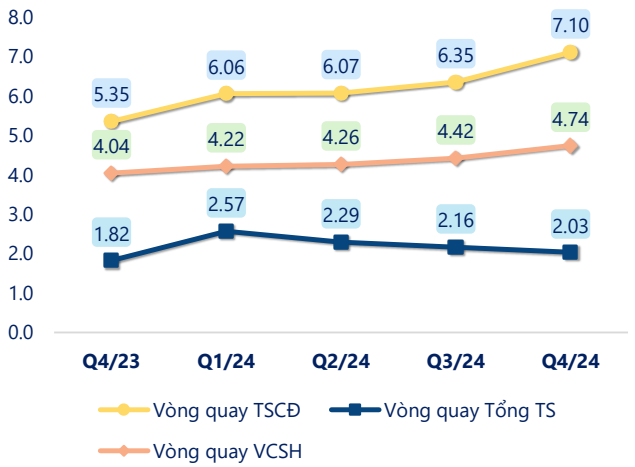
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



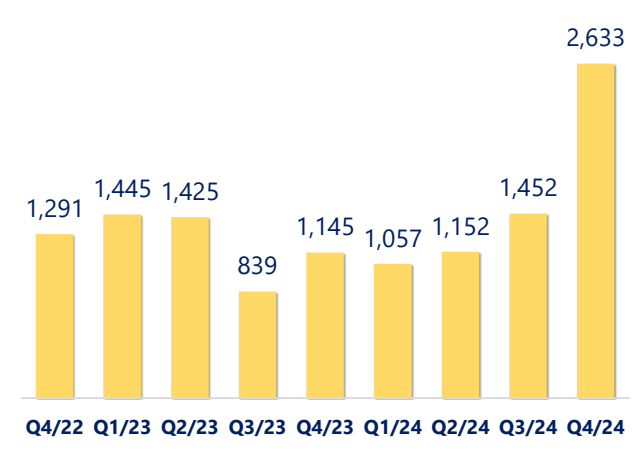
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

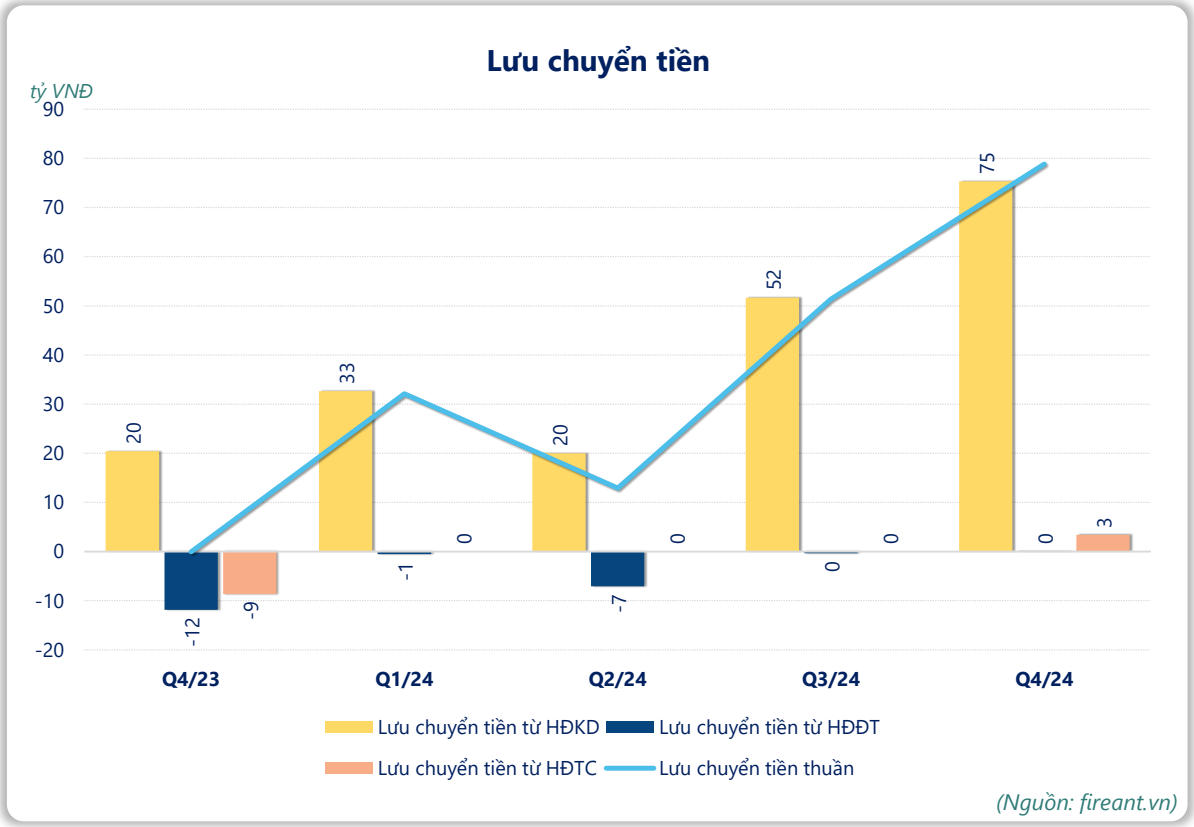
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**576**	**404**	**42.5%**	**1,302**	**1,034**	**25.8%**
Giá vốn hàng bán	446	343	30.2%	1,062	864	22.9%
Lợi nhuận gộp	129	61.3	111%	239	170	40.4%
Doanh thu HĐTC	0.71	0.27	161%	2.32	3.26	-28.9%
Chi phí TC	0.00	0.01	-93.5%	0.14	0.10	36.0%
Chi phí lãi vay	0	-0.04	100%	0	0.03	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.12**	**0.50**	**-75.9%**
Chi phí bán hàng	30.7	11.3	172%	36.6	24.6	48.5%
Chi phí QLDN	**64.4**	**38.0**	**69.4%**	**148**	**122**	**21.9%**
LN thuần từ HĐKD	34.7	12.4	180%	56.9	27.9	104%
Lợi nhuận khác	**0.24**	**-0.51**	**146%**	**0.16**	**-0.99**	**116%**
LN trước thuế	35.0	11.9	194%	57.1	26.9	112%
Lợi nhuận sau thuế	**29.8**	**9.40**	**217%**	**45.4**	**20.4**	**123%**
LNST của CĐ cty mẹ	**29.8**	**9.40**	**217%**	**45.4**	**20.4**	**123%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)